

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số:143/SGDĐT- GDTrH

V/v rà soát, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp đối với các mục tiêu của kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 3504/UBND-TH ngày 14/6/2017 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Sở Giáo dục và Đào tạo đã rà soát, đối chiếu với các chương trình, kế hoạch, đề án,... do Sở chủ trì, thực hiện theo yêu cầu của Công văn. (*Phụ biểu kèm theo*)

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo./.

Nơi nhận: P

- Như trên
- GĐ, các PGD (để theo dõi)
- Lưu VT, GDTrH,ctth.



KÝ GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Tháp

PHỤ BIẾU

RÀ SOÁT, BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÁC MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 622/QĐ-TTg NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kem theo Công văn 3504/UBND-TH ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Mục tiêu	Tình hình thực hiện			Ghi chú
		Đã thực hiện/Chưa thực hiện	Quyết định, Kế hoạch, Đề án, Dự án đã ban hành	Dự kiến triển khai trong thời gian đến	
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<p>4.1 Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em gái và trai hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở miễn phí, công bằng, có chất lượng (Mục tiêu 4.1 toàn cầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020, giám sát kết quả thực hiện để kịp thời có điều chỉnh tương ứng. - Thay đổi chính sách về học phí cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông tiến đến miễn phí hoàn toàn cho các cấp học này để đạt được mục tiêu đề ra. - Huy động và có cơ chế hiệu quả hỗ trợ người dân đưa con trong độ tuổi đến trường, đặc biệt là ở vùng 	<p>Đã thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND Tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. - Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “ Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; - Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 23/1/2017 về việc thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, bán trú tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng 	<p>- Mạnh dạn phân quyền cho các trường chủ động về xây dựng chương trình và kế hoạch dạy học phù hợp với từng trường. Giao cho tổ khối và giáo viên chủ động và đề xuất kế hoạch bài dạy của mình nhằm phù hợp với đối tượng học sinh. Tránh tình trạng dạy cho xong chương trình, xong nội dung, xong tiết mà học sinh không nắm được bài, không đọc được bài.</p> <p>- Gắn trách nhiệm của Hiệu trưởng và giáo viên</p>		

TT	Mục tiêu	Tình hình thực hiện		Ghi chú
		Đã thực hiện/Chưa thực hiện	Quyết định, Kế hoạch, Đề án, Dự án đã ban hành	
	<p>sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện giáo dục hòa nhập, giáo dục đặc biệt cho trẻ khuyết tật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở và tăng cường công tác quản lý chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Giảm sự bất bình đẳng và chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền. - Đảm bảo ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục được tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội. - Thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục. 	<p>Ngãi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 về việc phê duyệt kế hoạch thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; - Quyết định 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; - Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDDT-BTC-BNV của liên bộ GD&ĐT, Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015 - Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. 	<p>về chất lượng giáo dục trong việc xét thi đua và xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn -</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên từ Sở, Phòng và trường - Phát hiện những nhân tố điển hình, động viên khích lệ kịp thời; từ đó tạo ra nhiều nhân tố điển hình khác. <p>- Dự kiến Kế hoạch đề ra giai đoạn 2020 – 2030 phần đầu thực hiện số năm miễn học phí bậc mầm non 01 năm, THCS 04 năm (Bảng mức bình quân của cả nước).</p>	

TT	Mục tiêu	Tình hình thực hiện		Ghi chú
		Đã thực hiện/Chưa thực hiện	Quyết định, Kế hoạch, Đề án, Dự án đã ban hành	
			<p>- Thực hiện theo Quyết định 306/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 Phê duyệt Đề án Phổ cập GD Mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015; Chỉ thị số 10 của Ban Chấp hành trung ương về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, cung cấp kết quả phổ cập giáo dục tiêu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn và các đối tượng là học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển...</p>	
4.2.	<p>Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em gái và trai được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng để sẵn sàng bước vào cấp tiêu học (Mục tiêu 4.2 toàn cầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đề án huy động nguồn lực cho phát triển hệ thống giáo dục mầm non thông qua tăng cường lực lượng giáo viên được đào tạo, phát huy vai trò của khu vực tư nhân trong cung ứng dịch vụ giáo dục mầm non; huy động các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống nhà trẻ, 	Đã thực hiện	<p>- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.</p> <p>- Đã và đang thực hiện. Theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định một số chính sách khuyến khích thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo.</p>	<p>Mục tiêu đến 2030: Từ 90% các trẻ em gái và trai độ tuổi mẫu giáo, 40% trẻ em gái và trai độ tuổi nhà trẻ được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và GDMN có chất lượng để sẵn sàng bước vào cấp tiêu học</p>

TT	Mục tiêu	Tình hình thực hiện		Ghi chú
		Đã thực hiện/Chưa thực hiện	Quyết định, Kế hoạch, Đề án, Dự án đã ban hành	
	<p>trường mầm non.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức cộng đồng, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào thiểu số, hộ nghèo về sự cần thiết đối với phát triển toàn diện sức khỏe và trí tuệ của trẻ từ giai đoạn trẻ thơ. - Có chính sách hỗ trợ thích hợp để bồi dưỡng các trẻ em nghèo, nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có điều kiện tiếp cận dịch vụ chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non. 			
4.3a	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hiệu quả các chiến lược đã ban hành liên quan tới giáo dục đại học, bình đẳng giới, bồi dưỡng tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học phù hợp. - Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học theo nhu cầu. 	Thực hiện đầu năm 2017	<p>Quyết định 69/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và ngoài nước giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo.</p>	Từ năm 2017 đến năm 2030

TT	Mục tiêu	Tình hình thực hiện		Ghi chú
		Đã thực hiện/Chưa thực hiện	Quyết định, Kế hoạch, Đề án, Dự án đã ban hành	
4.5a	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các chính sách phù hợp bảo đảm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục và đào tạo. - Tăng cường, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp (tiếp tục chính sách cử tuyển, lòng ghêep đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số trong Đề án đào tạo cán bộ, công chức cấp cơ sở, đào tạo cán bộ y tế cho tuyến xã, các dự án đào tạo của Chương trình xóa đói, giảm nghèo, khuyến nông, khuyến lâm ...). 	Đã thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 69/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND - Nghị quyết 27/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh về Chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng DTTS và miền núi tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021. 	Từ năm 2017 đến năm 2021
4.6.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020. - Củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng; tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; mở rộng địa bàn hoạt động đến các thôn, bản, cụm 	Đã thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi; - Kế hoạch số 7500/KH-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Đầu mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi. - Đã và đang thực hiện qua các chính 	Từ năm 2013 đến năm

TT	Mục tiêu	Tình hình thực hiện		Ghi chú
		Đã thực hiện/Chưa thực hiện	Quyết định, Kế hoạch, Đề án, Dự án đã ban hành	
	<p>dân cư; đa dạng hóa nội dung giáo dục; phản ánh tăng số lượng trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả; phát triển mô hình trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao xã hoạt động có hiệu quả.</p> <p>- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ theo địa bàn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn.</p>		<p>sách đang thực hiện hỗ trợ cho đối tượng là học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển</p>	
4.7.	<p>- Duy trì lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững và lối sống bền vững, quyên con người, bình đẳng giới, ngăn chặn và chống bạo lực, công dân toàn cầu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong nội dung chương trình giảng dạy ở tất cả các cấp học.</p> <p>- Đổi mới chương trình và cách thức lồng ghép các nội dung trong chương trình giáo dục các cấp.</p> <p>- Tăng cường nội dung có tính thực tiễn, tinh huống và sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, có sự tham</p>	Đã thực hiện	<p>17/2009/TT-BGDDT ngày 25/7/2009 và Thông tư số 28/2016/TT-BGDDT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)</p> <p>- Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi;</p> <p>- Kế hoạch số 7500/KH-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Đầu mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>- Từ năm 2013 đến năm 2020</p>

TT	Mục tiêu	Tình hình thực hiện			Ghi chú
		Đã thực hiện/Chưa thực hiện	Quyết định, Kế hoạch, Đề án, Dự án đã ban hành	Dự kiến triển khai trong thời gian đến	
	<p>gia của người học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng nguồn cung giáo viên có trình độ, thông qua hợp tác quốc tế về đào tạo giáo viên tại các quốc gia đang phát triển (Mục tiêu 4.c toàn cầu). 				
4.8.	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, hoàn thiện và xây dựng hệ thống các tiêu chí/tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng giáo dục thân thiện với trẻ em, người khuyết tật và bình đẳng giới tương ứng với các tiêu chí của Liên Hợp Quốc. - Bảo đảm các cơ sở giáo dục xây mới đáp ứng các tiêu chí thân thiện với trẻ em, bao gồm cả trẻ khuyết tật; đồng thời sửa chữa, nâng cấp các cơ sở giáo dục đang hoạt động để đáp ứng tiêu chí đề ra. - Lồng ghép mục tiêu về cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em vào chiến lược giáo dục. - Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho việc xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã thực hiện 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 	<p>Tiếp tục xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em, đồng thời chú trọng xây dựng các cơ sở GDMN đảm bảo thuận tiện cho trẻ mầm non khuyết tật học hòa nhập</p>	

TT	Mục tiêu	Tình hình thực hiện		Ghi chú
		Đã thực hiện/Chưa thực hiện	Quyết định, Kế hoạch, Đề án, Dự án	
	<p>13.3b</p> <p>Đưa kiến thức cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào trong các chương trình, bậc giáo dục, đào tạo các cấp; xây dựng các chương trình đào tạo; phát triển và có chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các chuyên ngành liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.</p> <p>- Thực hiện sáng kiến trường học an toàn, các hoạt động phòng, chống thiên tai - ứng phó với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm.</p>	<p>Đã thực hiện</p>	<p>- Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi – Giai đoạn 2011-2020.</p> <p>- Thực hiện quyết định 4068/QĐ-BGDDĐT ngày 6/8/20111 về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của ngành giáo dục giai đoạn 2011 - 2020</p>	